

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Ngô Mạnh Cường<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Hoạt động Thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần cho sinh viên sau những giờ học tập, nghiên cứu căng thẳng. Bên cạnh đó, những hoạt động này còn tạo cho sinh viên có một đời sống tinh thần lành mạnh, tạo hứng thú và niềm đam mê trong học tập nghiên cứu. Bài viết nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Thực trạng, TDTT ngoại khóa, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên.

## Actual situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University

## Summary:

Extracurricular sports activities are very important in developing students' mental health after stressful study hours. In addition, the extracurricular sports activities also give students a healthy mental life, encourage excitement and passion in learning and researching. The article aims to evaluate the current situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University.

**Keywords:** Situation, extracurricular sports, Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập luyện TDTT ngoại khóa là hình thức tập luyện tự nguyện nhằm củng cố và tăng cường sức khỏe, duy trì và nâng cao khả năng hoạt động thể lực, rèn luyện cơ thể và phòng chữa bệnh tật, giáo dục các tố chất thể lực và ý chí. Do đó yêu cầu buổi tập TDTT ngoại khóa có nội dung đơn giản và hẹp hơn so với buổi tập TDTT chính khóa. Hình thức buổi tập này đòi hỏi phát huy được tính tự giác tích cực của cá nhân người tập. Nội dung tập luyện không quy định chặt chẽ mà phù hợp với sở thích, nhu cầu và hứng thú của mỗi người. Hoạt động TDTT ngoại khóa bao gồm các giờ tự học của sinh viên (SV), các buổi tập luyện đội tuyển để tham gia các giải thi đấu. Tuy nhiên, trong thực tiễn Trường Đại học

Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên, hình thức tổ chức hướng dẫn SV tập luyện để hoàn thiện các nội dung học tập chính khóa còn chưa có, chưa phát động được phong trào tự tập luyện của SV. Hoạt động xây dựng các CLB thể thao chưa được coi trọng, số lượng SV tham gia còn hạn chế

Việc đánh giá thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên sẽ tìm ra những yếu tố làm hạn chế hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên, là cơ sở thực tiễn để đề xuất những giải pháp phù hợp và vận dụng vào thực tiễn nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tập luyện TDTT ngoại khóa cũng như nâng cao thể lực cho sinh viên của Nhà trường

<sup>(1)</sup>ThS, Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông - ĐH Thái Nguyên  
Email: nmcuong@ictu.edu.vn

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp nghiên cứu và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ học tập và tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên**

| Loại hình sân bãi dụng cụ | Số lượng | Chất lượng | Công suất sử dụng (%) | Mức độ đáp ứng nhu cầu hoạt động ngoại khóa |
|---------------------------|----------|------------|-----------------------|---------------------------------------------|
| Sân Bóng đá               | 1        | Trung bình | 100                   | Chưa đáp ứng                                |
| Sân Điền kinh             | 1        | Trung bình | 100                   | Chưa đáp ứng                                |
| Sân Cầu lông              | 3        | Khá        | 100                   | Chưa đáp ứng                                |
| Sân Bóng chuyền           | 2        | Khá        | 100                   | Chưa đáp ứng                                |
| Sân bóng rổ               | 2        | Khá        | 100                   | Chưa đáp ứng                                |
| Bàn Bóng bàn              | 6        | Khá        | 100                   | Chưa đáp ứng                                |

Qua bảng 1 cho thấy: Cơ sở vật chất dành cho hoạt động TDTT của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên có chất lượng ở mức khá và trung bình. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu so với cơ cấu đào tạo của trường, mỗi năm trường tuyển sinh được từ 1000 - 1500 sinh viên.

Qua phỏng vấn sinh viên, giảng viên về công suất sử dụng và mức độ đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa cho thấy: Công suất sử dụng của các sân tập này hiện nay đạt đến 100%, sân bãi được sử dụng liên tục để giảng dạy cho sinh viên, thời gian trống để dành cho ngoại khóa là rất hạn chế (chỉ có vào thời gian buổi sáng sớm hoặc buổi chiều muộn). Cũng vì lý do đó mà việc đáp ứng cho tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên là chưa đáp ứng được, Sân bãi chưa có đủ để đáp ứng sinh viên tham gia tập luyện.

*- Mức độ yêu thích, nhu cầu và động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên*

*- Cơ sở vật chất tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên*

Về thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện ngoại khóa của sinh viên, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát kết hợp với phỏng vấn giảng viên của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên.

Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Tiến hành khảo sát mức độ yêu thích và nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của 750 sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Về mức độ yêu thích tập luyện TDTT ngoại khóa: Có 29.2% số sinh viên được phỏng vấn trả lời không thích tập luyện TDTT ngoại khóa. Điều này cho thấy số lượng sinh viên yêu thích tập luyện nâng cao thể lực, sức khỏe chiếm tỉ lệ lớn 50.13%. Đây là một lợi thế trong quá trình phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên.

Về nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên: Có tới 67.06% số sinh viên được phỏng vấn trả lời là có nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa. Đây cũng là lợi thế lớn trong việc phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa tại trường Đại

**Bảng 2. Thực trạng mức độ yêu thích, nhu cầu và động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Đại học Thái Nguyên (n=750)**

| TT | Nội dung                                                                                        | Kết quả phỏng vấn |       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|
|    |                                                                                                 | m <sub>i</sub>    | %     |
| 1  | <b>Mức độ yêu thích tập luyện TDDT (n = 750)</b>                                                |                   |       |
|    | Yêu thích                                                                                       | 376               | 50.13 |
|    | Bình thường                                                                                     | 155               | 20.66 |
|    | Không yêu thích                                                                                 | 219               | 29.2  |
| 2  | <b>Nhu cầu tập luyện TDDT ngoại khóa (n=750)</b>                                                |                   |       |
|    | Có nhu cầu                                                                                      | 503               | 67.06 |
|    | Không có nhu cầu                                                                                | 247               | 32.93 |
| 3  | <b>Nhu cầu về thời gian tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=503)</b>                          |                   |       |
|    | Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)                                                           | 296               | 58.84 |
|    | Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)                                                       | 142               | 28.23 |
|    | Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)                                                              | 65                | 12.92 |
| 4  | <b>Nhu cầu về thời điểm tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=503)</b>                          |                   |       |
|    | Sáng sớm (trước giờ học)                                                                        | 76                | 15.1  |
|    | Buổi chiều (sau giờ học)                                                                        | 342               | 67.99 |
|    | Buổi tối (sau 8h tối)                                                                           | 85                | 16.89 |
| 5  | <b>Nhu cầu về địa điểm tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=503)</b>                           |                   |       |
|    | Tại các sân tập của trường                                                                      | 393               | 78.13 |
|    | Các CLB ngoài trường                                                                            | 18                | 3.57  |
|    | Địa điểm tự do                                                                                  | 92                | 18.29 |
| 6  | <b>Động cơ mong muốn tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa (n=503) (Chỉ chọn động cơ lớn nhất)</b> |                   |       |
|    | Tập TDDT để thi kết thúc học phần                                                               | 156               | 30.01 |
|    | Nâng cao sức khỏe và thể lực                                                                    | 167               | 33.2  |
|    | Được giao lưu mở rộng mối quan hệ                                                               | 41                | 8.15  |
|    | Tập TDDT để có thể hình đẹp                                                                     | 63                | 12.52 |
|    | Phát triển khả năng nhận thức và các kỹ năng mềm trong cuộc sống                                | 76                | 15.1  |

học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên..

Khảo sát về nhu cầu tần suất tập luyện cho thấy đa số sinh viên có nhu cầu tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa thường xuyên chiếm 58.84%. Thời điểm tập luyện chủ yếu lựa chọn là buổi chiều (sau giờ học), địa điểm tập luyện chủ yếu là tại trường chiếm 78.13%. Đây là những định hướng cần thiết trong phát triển phong trào tập luyện TDDT ngoại khóa tại

trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên.

Về động cơ tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên: Đa số các em đều có động cơ tích cực và bền vững trong việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa như: Tập để nâng cao sức khỏe và thể lực; tập để tạo mối quan hệ giao lưu học hỏi; Tập để có thể hình đẹp; Tập để phát triển khả



**Hấp dẫn và được đông đảo sinh viên yêu thích, việc tập luyện ngoại khóa môn Bóng chuyền có ở hầu hết các trường đại học tại Việt Nam**

năng nhận thức... các động cơ đó chiếm đến 70%. Còn lại 30.01% sinh viên được phỏng vấn trả lời là tập TDTT để có thể thi qua học phần. Mặc dù các em không thích tập luyện TDTT ngoại khóa, tuy nhiên đã có ý thức về việc tập luyện để có thể thi qua học phần, đó cũng là một tín hiệu tốt trong việc phát triển

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên thông qua điều tra 750 sinh viên (500 sinh viên nam và 250 sinh viên nữ). Phỏng vấn được tiến hành bằng phiếu hỏi.

Kết quả được trình bày tại bảng 3.

**Bảng 3. Thực trạng tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên (n=750)**

| TT                        | Nội dung                              | Tổng số (n=750) |       | Giới tính      |       |                |       |
|---------------------------|---------------------------------------|-----------------|-------|----------------|-------|----------------|-------|
|                           |                                       | m <sub>i</sub>  | %     | SV nam (n=500) |       | SV nữ (n=250)  |       |
|                           |                                       |                 |       | m <sub>i</sub> | %     | m <sub>i</sub> | %     |
| 1                         | Không tham gia tập luyện              | 520             | 69.33 | 430            | 86    | 157            | 62.8  |
| 2                         | Có tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa | 230             | 30.66 | 167            | 33.4  | 63             | 25.2  |
| <b>Nội dung tập luyện</b> |                                       | <b>n=230</b>    |       | <b>n=167</b>   |       | <b>n=63</b>    |       |
| 2.1                       | Bóng đá                               | 25              | 11.73 | 27             | 16.16 | 0              | 0     |
| 2.2                       | Bóng rổ                               | 16              | 6.95  | 11             | 6.58  | 5              | 7.93  |
| 2.3                       | Cầu lông                              | 37              | 16.08 | 26             | 15.56 | 11             | 17.46 |
| 2.4                       | Điền kinh                             | 47              | 20    | 35             | 20.95 | 12             | 19.04 |
| 2.5                       | Võ thuật                              | 16              | 6.95  | 13             | 7.78  | 3              | 4.76  |
| 2.6                       | Bóng bàn                              | 25              | 10.86 | 18             | 10.77 | 7              | 11.1  |
| 2.7                       | Môn thể thao khác                     | 60              | 26.95 | 37             | 22.15 | 25             | 39.68 |



Qua bảng 3 cho thấy:

Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thấp chỉ đạt 30.66% tổng số sinh viên, trong đó tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam cao hơn nữ.

Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa cao ở các môn Điền kinh (nam chiếm 20.95%, nữ chiếm 19.04%); Cầu lông (nam chiếm 15.56%, nữ chiếm 17.46%); Bóng đá (chủ yếu ở nam chiếm tỷ lệ 15.72%), còn lại là các môn Bóng rổ, Võ thuật, Bóng bàn. Các môn thể thao khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

Qua phỏng vấn còn cho thấy lý do các em chọn môn Bóng đá, Điền kinh, Cầu lông tập

luyện là do, các môn này không yêu cầu sân bãi đạt chất lượng, chỉ cần có sân là có thể tập luyện, các môn này cũng dễ dàng tập luyện, không yêu cầu kỹ thuật cao.

- Nguyên nhân không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Kết quả tìm hiểu các nguyên nhân không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên được trình bày tại bảng 4.

**Bảng 4. Nguyên nhân không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên (n=520)**

| TT | Nguyên nhân                                    | Kết quả        |       |
|----|------------------------------------------------|----------------|-------|
|    |                                                | m <sub>i</sub> | %     |
| 1  | Không yêu thích                                | 198            | 38.07 |
| 2  | Không có thời gian tập                         | 85             | 16.34 |
| 3  | Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè      | 4              | 0.76  |
| 4  | Không có kinh phí tham gia tập luyện           | 18             | 3.46  |
| 5  | Không đủ cơ sở vật chất tập luyện              | 125            | 24.3  |
| 6  | Không có giáo viên hướng dẫn                   | 20             | 3.84  |
| 7  | Tập luyện TDTT ảnh hưởng tiêu cực tới việc học | 39             | 7.50  |
| 8  | Các nguyên nhân khác                           | 31             | 5.96  |

Qua bảng 4 cho thấy: Có 3 nguyên nhân hạn chế việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên đó là không đủ cơ sở vật chất (chiếm 24.03%); Không yêu thích (chiếm 38.07%) và không có thời gian để tập luyện (chiếm 16.34%). Còn lại các nguyên nhân như tập luyện gây ảnh hưởng đến việc học, không có kinh phí tập... đều chiếm tỉ lệ thấp.

### KẾT LUẬN

Cơ sở vật chất dành cho hoạt động TDTT của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên có chất lượng ở mức khá và trung bình, còn thiếu về số lượng nên chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động TDTT NK; Còn 29.2% số SV được hỏi không thích tập luyện TDTT NK; Số lượng sinh viên có nhu cầu nhưng chưa tham gia tập luyện cao; Sinh viên có nhu cầu tập luyện sau giờ học, địa điểm tại sân

trường; Đa số các em đều có động cơ tích cực và bền vững trong việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa. Các nguyên nhân chính khiến sinh viên không tham gia tập luyện TDTT NK gồm: Không đủ cơ sở vật chất, không yêu thích tập luyện TDTT và không có thời gian tập luyện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, SV.*
2. Nguyễn Đức Thành (2012), “Xây dựng nội dung và hình thức hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa của sinh viên một số trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 21/12/2021, phản biện ngày 2/3/2022, duyệt in ngày 6/5/2022)

## **LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

### **4. Trương Quốc Uyên**

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện lịch sử quan trọng của Ngày thể thao Việt Nam

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **7. Nguyễn Thị Hồng Liên**

Đánh giá hiệu quả tác động của chính sách phát triển thể dục thể thao cho mọi người đến kinh tế và xã hội

### **12. Đặng Văn Dũng**

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

### **15. Vũ Quỳnh Như; Trần Ngọc Dũng; Chu Vương Thìn**

Thực trạng và định hướng đào tạo cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

### **21. Đặng Hoài An; Nguyễn Như Quỳnh**

Thực trạng công tác quản lý học tập của vận động viên tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### **26. Nguyễn Văn Phúc; Phan Hoàng Lan**

Thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### **31. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh**

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### **36. Phạm Đức Viễn; Nguyễn Xuân Thuyết**

Thực trạng các yếu tố bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

### **41. Nguyễn Văn Long**

Giải pháp tập luyện ngoại khóa các môn học thực hành Điện kinh cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

### **44. Ngô Mạnh Cường**

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

### **49. Lê Đức Long**

Xây dựng chương trình dạy bơi ban đầu, phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### **54. Nguyễn Mạnh Toàn**

Thực trạng dạy học môn học Quần vợt đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

### **60. Phùng Xuân Dũng; Hà Hoài Phong**

Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

### **64. Lương Thị Ánh Ngọc; Lê Ngọc Nguyên**

Thực trạng thể lực chuyên môn của nam vận động viên Muay cầu lạc bộ Tây Thạnh

### **68. Nguyễn Ngọc Ánh**

Thực trạng kỹ thuật đập bóng lao ngắn của Đội tuyển Bóng chuyền nam Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

## **TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

### **71. Lê Thị Tuyết Thương**

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam thăm và kiểm tra công tác chuẩn bị SEA Games 31 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

### **74. Trần Văn Khôi**

Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025

### **77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu**

Bài tập tạ tay tại nhà

### **80. Thể lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

President Ho Chi Minh and important historical events of Vietnam Sports Day

## **ARTICLES**

### **34. Nguyen Thi Hong Lien**

Evaluating the effectiveness of sports for human development policies on the economy and society

### **12. Dang Van Dung**

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

### **15. Vu Quynh Nhu; Tran Ngoc Dung; Chu Vuong Thin**

Current status and educational orientation of Sports Bachelor in Athletics at Bac Ninh Sports University social in order to satisfy society's demand by 2025 with a vision to 2030

### **21. Dang Hoai An; Nguyen Nhu Quynh**

Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **26. Nguyen Van Phuc; Phan Hoang Lan**

Actual effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

### **31. Đinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh**

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **36. Pham Duc Vien; Nguyen Xuan Thuyet**

The current situation of factors ensuring the content implementation of the PE Bachelor's training program at Tay Bac University

### **41. Nguyen Van Long**

Choosing solutions to practice Athletics extracurricular activities for students at Danang Sports University

### **44. Ngo Manh Cuong**

Actual situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University

### **49. Le Duc Long**

Developing an initial swimming teaching program in order to prevent drown accident for primary students in Bac Ninh province

### **54. Nguyen Manh Toan**

Evaluate the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports

### **60. Phung Xuan Dung; Ha Hoai Phong**

Research on some physical games to develop general fitness for grade-10 students at Loc Thanh High School, Bao Lam District, Lam Dong Province

### **64. Luong Thi Anh Ngoc; Le Ngoc Nguyen**

Current status of professional fitness of male Muay athletes of Tay Thanh club

### **68. Nguyen Ngoc Anh**

Actual situation of short-distance ball-hitting technique of Men Volleyball Team at the Bac Ninh Sports University

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **71. Le Thi Tuyet Thuong**

Deputy Prime Minister Vu Duc Dam visited and examined the preparation progress for the 31st SEA Games at Bac Ninh Sports University

### **74. Tran Van Khoi**

The plan to instruct residents to practice sports and improve health, develop stature, physical strength, prevent and fight diseases in the 2021-2025 period

### **77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu**

Arm dumbbell exercises at home

### **80. Rules of writing and posting.**



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

**Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University**

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

ISSN 1859-4417

Số 2-2022  
(69)

